

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 12-3-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn

Bà Tiêu Kim Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 06 đến ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Duy Kh; sinh ngày: 04/3/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124/11 đường số A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Đ (chết) và bà: Đặng Lê Tuyết H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/7/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng (theo quyết định số 122/QĐ-UBND); bị bắt giữ ngày: 15/10/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 109D/96/29 đường A, Phường B, Quận c, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thừa Nh – Sinh năm: 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 173 đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 173 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

3. Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Ròng DNA

Địa chỉ trụ sở chính: 43 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Anh D (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 15/10/2019, Trần Duy Kh đi bộ vào bãi giữ xe Trung tâm thương mại Vạn Hạnh Mall số 11 đường Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 để tìm tài sản chiếm đoạt. Bị cáo đi vào bãi giữ xe gần cuối hàng thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Future Fi biển số 61B1-883.18 trên xe còn cắm chìa khóa. Bị cáo liền leo lên xe nổ máy và điều khiển xe chạy ra cổng quét thẻ. Tuy nhiên do không có thẻ xe nên bị cáo chạy xe qua cổng dẫn cho lối vào, lúc này ông Nguyễn Văn H (là người ngồi ở máy kiểm soát cổng đầu ra của bãi giữ xe) có yêu cầu bị cáo dừng lại để đưa thẻ xe nhưng bị cáo liền tăng ga điều khiển xe chạy, ông H liền tri hô và cùng lực lượng trinh sát Công an Quận 3 và Công an Quận 10 bắt giữ bị cáo cùng phương tiện đưa về Công an Phường 12, Quận 10 xử lý. Công an Phường 12, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển số 61B1-883.18. Tại bản kết luận định giá tài sản số 885/KL-ĐGTS ngày 26/10/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng Hình sự Quận 10 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển số 61B1-883.18 có trị giá là 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho ông Nguyễn Thừa Nh. Nhận lại tài sản, ông Nh không có yêu cầu gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với bị cáo Trần Duy Kh về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, bị cáo Kh khai nhận hành vi như trên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQ10 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Duy Kh về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Duy Kh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nội dung biên bản bắt

người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Duy Kh đã lợi dụng sự sơ hở và có hành vi nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô có phân khối lớn nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự, ngày 17/7/2019, bị Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng (theo quyết định số 122/QĐ-UBND) chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho ông Nguyễn Thừa Nh. Nhận lại tài sản, ông Nh không có yêu cầu gì khác; do vậy Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy Kh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Duy Kh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Duy Kh chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết